

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang  
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm  
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu  
Sàigòn 1998

--- o0o ---

**Tập 4**  
**Quyển Thứ 99**  
**Hội Thứ Nhất**

**PHẨM KHEN CÁC ĐỨC**  
Thứ 28 - 2

**Kiều Thi Ca! Dự lưu vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Dự lưu thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Dự lưu thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Dự lưu thấy cũng vô lượng. Dự lưu thấy vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng.**

**Kiều Thi Ca! Dự lưu hướng Dự lưu quả vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy cũng vô lượng. Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng.**

**Kiều Thi Ca! Độc giác vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Độc giác hướng Độc giác quả vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Độc giác thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Độc giác thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Độc giác thấy cũng vô lượng. Độc giác thấy vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng.**

**Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Tam-miệu-tam Phật-đà vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Bồ-tát Ma-ha-tát thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Bồ-tát Ma-ha-tát thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát thấy cũng vô lượng. Bồ-tát Ma-ha-tát thấy vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng.**

**Kiều Thi Ca! Pháp Bồ-tát Ma-ha-tát vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng pháp Bồ-tát Ma-ha-tát thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng pháp Bồ-tát Ma-ha-tát thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên pháp Bồ-tát Ma-ha-tát thấy cũng vô lượng. Pháp Bồ-tát Ma-ha-tát thấy vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng.**

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Độc giác thừa, Vô thượng thừa vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Thanh văn thừa chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Thanh văn thừa cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Thanh văn thừa cũng vô lượng. Thanh văn thừa cũng vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Bởi duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc thừa vô lượng, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng

Kiều Thi Ca! Sắc vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Thọ tướng hành thức vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì sắc uẩn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhãn xứ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhãn xứ thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì sắc xứ thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhãn giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhãn giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhĩ giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì tỷ giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Thiệt giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sinh ra các thọ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì thiệt giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Thân giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sinh ra các thọ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì thân giới thấy hoặc giữa hoặc

biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Ý giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì ý giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Địa giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Thủy hỏa phong không thức giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì địa giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Khổ thánh đế vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tập diệt đạo thánh đế vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Vô minh vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì vô minh thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nội không vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nội không thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Chơn như vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì chơn như thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bốn tĩnh lự vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì bốn tĩnh lự thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì tám giải thoát thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sáu thần thông vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì năm nhãn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Phật mười lực vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Phật mười lực thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Pháp vô vong thất vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tánh hằng trụ xả vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhất thiết trí thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Tất cả đà-la-ni môn vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tất cả tam-ma-địa môn vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì tất cả đà-la-ni môn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Dụ lưu vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Dụ lưu thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Dụ lưu hương Dụ lưu quả vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhất lai hương Nhất lai quả, Bất hoàn hương Bất hoàn quả, A-la-hán hương A-la-hán quả vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Dụ lưu hương Dụ lưu quả thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Độc giác vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Độc giác hương Độc giác quả vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Độc giác thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tam-miêu-tam Phật-đà vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ-tát Ma-ha-tát vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì pháp Bồ-tát Ma-ha-tát thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Độc giác thừa, Vô thượng thừa vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Thanh văn thừa thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bởi duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là Sắc thấy vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Vì sao sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí trí sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Pháp giới sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Vì sao pháp giới sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Pháp giới sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Chơn như sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Vì sao chơn như sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên, sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Chơn như sở duyên vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hữu tình vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao hữu tình vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Nơi ý người hiểu sao? Chỗ nói hữu tình, kẻ hữu tình, đây là pháp nào tăng ngữ? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Chỗ nói hữu tình, kẻ hữu tình, phi pháp tăng ngữ cũng chẳng phải phi pháp tăng ngữ. Chỉ là giả lập nhiếp thuộc khách danh, nhiếp thuộc vô sự danh và nhiếp thuộc vô duyên danh. Thiện Hiện lại nói: Kiều Thi Ca! Nơi ý người hiểu sao? Với trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây là cũng chỉ rõ có thật hữu tình chẳng? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Kiều Thi Ca! Với trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, đã chẳng chỉ rõ có thật hữu tình, nên nói vô biên, vì nó giữa biên chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Nơi ý người hiểu sao? Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ trải qua kiếp hằng hà sa thấy, thuyết danh tự các hữu tình, trong đây và có hữu tình có sanh có diệt chẳng? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Vì có sao? Vì các hữu tình bản tánh tịnh

vậy. Nó bản lai vô sở hữu vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Kiều Thi Ca! Bởi duyên cơ này nên tôi tác lên thuyết là: Hữu tình vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

## Hội Thứ Nhất

### PHẨM NHIẾP THỌ

Thứ 29 - 1

Bấy giờ, trong hội Thiên Đế Thích thầy, Dục giới thiên chúng, Phạm Thiên vương thầy, Sắc giới chư thiên và Y-xa-na Thần tiên, Thiên nữ, đồng thời ba phen cao tiếng xưng rằng: Hay thay! Hay thay! Tôn giả Thiện Hiện thừa thần lực Phật, Phật là chỗ nương, khéo vì chúng tôi trời, người, thế gian, phân biệt khai thị Chánh pháp nhiệm mầu, chỗ gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu có kẻ Bồ-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, năng như thuyết mà hành chẳng bỏ xa lìa, chúng tôi đối với kẻ ấy kính sự như Phật. Trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, không có pháp khá được. Chỗ gọi trong ấy, không có sắc khá được, không có thọ tướng hành thức khá được. Không có nhãn xứ khá được, không có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được. Không có sắc xứ khá được, không có thanh hương vị xúc pháp xứ khá được. Không có nhãn giới khá được, không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ khá được. Không có nhĩ giới khá được, không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có tỷ giới khá được, không có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có thiết giới khá được, không có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có thân giới khá được, không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có ý giới khá được, không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có địa giới khá được, không có thủy hỏa phong không thức giới khá được. Không có khổ thánh đế khá được, không có tập diệt đạo thánh đế khá được. Không có vô minh khá được, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khá được.

Không có nội không khá được, không có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được. Không có chơn như khá được, không có pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới khá được.

Không có Bồ thí Ba-la-mật-đa khá được, không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa khá được. Không có bốn tĩnh lự khá được, không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Không có tám giải thoát khá được, không có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được.

Không có bốn niệm trụ khá được, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được. Không có không giải thoát môn khá được, không có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được. Không có năm nhãn khá được, không có sáu thần thông khá được.

Không có Phật mười lực khá được, không có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Không có pháp vô vong thất khá được, không có tánh hằng trụ xả khá được. Không có nhất thiết trí khá được, không có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Không có tất cả đà-la-ni môn khá được, không có tất cả tam-ma-địa môn khá được.

Không có Dự lưu khá được, không có Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán khá được. Không có Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được, không có Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả khá được. Không có Độc giác khá được, không có Độc giác hướng Độc giác quả khá được.

Không có Bồ-tát Ma-ha-tát khá được, không có Tam-miêu-tam Phật-dà khá được. Không có pháp Bồ-tát Ma-ha-tát khá được, không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khá được. Không có Thanh văn thừa khá được, không có Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được. Tuy nhiên, không có các pháp như thế khá được, mà có thi thiết giáo pháp Tam thừa, chỗ gọi là giáo pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tiên thấy rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Với trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu này, tuy nhiên không có sắc thấy các pháp khá được, mà có thi thiết giáo pháp Tam thừa. Nếu có kẻ Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, năng như thuyết mà hành, chẳng bỏ xa lìa, thời người Thiên tiên thấy đối với Bồ-tát ấy phải nên kính sự in như Đức Như Lai!

Các người phải biết, chẳng tức Bồ thí Ba-la-mật-đa khá được Như Lai, chẳng rời Bồ thí Ba-la-mật-đa khá được Như Lai. Chẳng tức Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khá được Như Lai, chẳng rời Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khá được Như Lai.

Chẳng tức nội không khá được Như Lai, chẳng rời nội không khá được Như lai. Chẳng tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được Như Lai; chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được Như Lai.

Chẳng tức chơn như khá được Như Lai, chẳng rời chơn như khá được Như lai. Chẳng tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khá được Như Lai; chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được Như Lai.

Chẳng tức khổ thánh đế khá được Như Lai, chẳng rời khổ thánh đế khá được Như lai. Chẳng tức tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai; chẳng rời tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai.

Chẳng tức bốn tĩnh lự khá được Như Lai, chẳng rời bốn tĩnh lự khá được Như lai. Chẳng tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai; chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai.

Chẳng tức tám giải thoát khá được Như Lai, chẳng rời tám giải thoát khá được Như lai. Chẳng tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ khá được Như Lai; chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ khá được Như Lai.

Chẳng tức bốn niệm trụ khá được Như Lai, chẳng rời bốn niệm trụ khá được Như lai. Chẳng tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được Như Lai; chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khá được Như Lai.

Chẳng tức không giải thoát môn khá được Như Lai, chẳng rời không giải thoát môn khá được Như lai. Chẳng tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai; chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai.

Chẳng tức năm nhãn khá được Như Lai, chẳng rời năm nhãn khá được Như lai. Chẳng tức sáu thần thông khá được Như Lai; chẳng rời sáu thần thông khá được Như Lai.

Chẳng tức Phật mười lực khá được Như Lai, chẳng rời Phật mười lực khá được Như lai. Chẳng tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai; chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai.

Chẳng tức pháp vô vong thất khá được Như Lai, chẳng rời pháp vô vong thất khá được Như lai. Chẳng tức tánh hằng trụ xả khá được Như Lai; chẳng rời tánh hằng trụ xả khá được Như Lai.

Chẳng tức nhất thiết trí khá được Như Lai, chẳng rời nhất thiết trí khá được Như lai. Chẳng tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai; chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai.

Chẳng tức tất cả đà-la-ni môn khá được Như Lai, chẳng rời tất cả đà-la-ni môn khá được Như lai. Chẳng tức tất cả tam-ma-địa môn khá được Như Lai; chẳng rời tất cả tam-ma-địa môn khá được Như Lai.

Chẳng tức Dự lưu khá được Như Lai, chẳng rời Dự lưu khá được Như lai. Chẳng tức Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán khá được Như Lai; chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán khá được Như Lai.

Chẳng tức Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai, chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như lai. Chẳng tức Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả khá được Như Lai; chẳng rời Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả khá được Như Lai.

Chẳng tức Độc giác khá được Như Lai, chẳng rời Độc giác khá được Như lai. Chẳng tức Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai; chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai.

Chẳng tức Bồ-tát Ma-ha-tát khá được Như Lai, chẳng rời Bồ-tát Ma-ha-tát khá được Như lai. Chẳng tức Tam-miệu-tam Phật-đà khá được Như Lai; chẳng rời Tam-miệu-tam Phật-đà khá được Như Lai.

Chẳng tức pháp Bồ-tát Ma-ha-tát khá được Như Lai, chẳng rời pháp Bồ-tát Ma-ha-tát khá được Như lai. Chẳng tức Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khá được Như Lai; chẳng rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khá được Như Lai.

Chẳng tức Thanh văn thừa khá được Như Lai, chẳng rời Thanh văn thừa khá được Như Lai. Chẳng tức Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai; chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai.

Này các Thiên tiên! Các người phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp năng siêng tu học, nghĩa là học Bồ thí Ba-la-mật-đa, học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Học nội không, học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Học chơn như, học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Học các thánh đế. Học bốn tinh lự, học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Học tám giải thoát, học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Học bốn niệm trụ, học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Học không giải thoát môn, học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Học năm nhãn, học sáu thần thông.



Học Phật mười lục, học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Học pháp vô vong thất, học tánh hằng trụ xả. Học nhất thiết trí, học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Học tất cả đà-la-ni môn, học tất cả tam-ma-địa môn.

Học Dự lưu, học Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Học Dự lưu hướng Dự lưu quả, học Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả. Học Độc giác, học Độc giác hướng Độc giác quả. Học Bồ-tát Ma-ha-tát, học Tam-miêu-tam Phật-đà. Học pháp Bồ-tát Ma-ha-tát, học Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Học Thanh văn thừa, học Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, năng chính tu hành thường chẳng xa lìa. Vậy nên các người đối Bồ tát ấy, nên phải kính sụ in như Đức Như Lai!

Các người phải biết: Ta ở thuở xa xưa, thời Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Nơi đầu ngã tư đường, trong thành Chúng Hoa, lễ kiến Phật Nhiên Đăng, rải năm cọng hoa, trải tóc lên bùn, cầu nghe pháp Vô thượng. Nhờ đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên bèn được chẳng rời Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng rời Tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng rời An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng rời Tinh tiến Ba-la-mật-đa, chẳng rời Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng rời nội không, chẳng rời ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng rời chơn như, chẳng rời pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng rời các thánh đế. Chẳng rời bốn tinh lự, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng rời tám giải thoát, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng rời bốn niệm trụ, chẳng rời bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng rời không giải thoát môn, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng rời năm nhãn, chẳng rời sáu thần thông.

Chẳng rời Phật mười lục, chẳng rời bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng rời pháp vô vong thất, chẳng rời tánh hằng trụ xả. Chẳng rời nhất thiết trí, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng rời tất cả đà-la-ni môn, chẳng rời tất cả tam-ma-địa môn. Chẳng rời kỳ dư các Phật pháp vô lượng.

Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền trao ký A-nậu-đa-la Tam-miêu-tam Bồ-đề cho Ta và bảo ngay lời này: Thiện nam tử! Đòi đương lai trải qua một vô số đại kiếp, ở trong thế giới Hiền kiếp này, người sẽ được làm Phật, hiệu Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Khi đó, Thiên tiên thấy thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là hy hữu, khiến các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mau năng nhiếp lấy, được Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Chỗ gọi đối sắc chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối thọ tướng hành thức chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối nhãn xứ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối sắc xứ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối nhãn giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối nhĩ giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối tỷ giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối thiết giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc

làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối thân giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối ý giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đối địa giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối khổ thánh đế chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối tập diệt đạo thánh đế chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối vô minh chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đối nội không chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối chơn như chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đối Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối bốn tĩnh lự chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối tám giải thoát chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đối bốn niệm trụ chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối không giải thoát môn chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối năm nhãn chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối sáu thần thông chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đối Phật mười lực chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối pháp vô vong thất chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối tánh hằng trụ xả chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối nhất thiết trí chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối tất cả đà-la-ni môn chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối tất cả tam-ma-địa môn chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đối Dự lưu chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối Độc giác chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Độc giác hướng Độc giác quả chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Tam-miêu-tam Phật-đà chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối pháp Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đối Thanh văn thừa chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đối Độc giác thừa, Vô thượng thừa chẳng lấy chẳng bỏ làm phương tiện vậy.